

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 59/2023/HS-PT

Ngày 15 -8- 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quốc Hương.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Chiến và ông Võ Văn Vinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 73/2023/TLPT-HS, ngày 16 tháng 6 năm 2023, đối với bị cáo: **Nguyễn Văn Q** và đồng phạm do có kháng cáo của bị hại và bị cáo với bản án hình sự sơ thẩm số: 15/2023/HS-ST ngày 12-5- 2023 của Toà án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

Bị cáo bị kháng cáo:

1. Võ Văn P (Tên gọi khác: P M); sinh năm 1990; tại tỉnh Quảng Nam; Nơi đăng ký HKTT: Thôn 3, xã K, huyện R, tỉnh Đắk Nông; Chỗ ở: Thôn 11, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ văn hoá: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt nam; con ông Võ Văn H, sinh năm 1961 và bà Võ Thị X, sinh năm 1961; có vợ là Trương Thị Thanh H1, sinh năm 1993 (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giam từ ngày 21/11/2022; hiện tạm giam; có mặt.

2. Trần Nam D, sinh năm 1996, tại tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: Thôn 7, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H2, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1975; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự; không; bị bắt tạm giam từ ngày 17/11/2022 đến ngày 14/3/2023; tại ngoại; có mặt

3. Phạm Hùng D1, sinh năm 1999, tại tỉnh Đắk Nông; Nơi cư trú: Thôn 11, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Mường, Giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H3, sinh năm 1968 và bà Ngô Thị Tuyết N. sinh năm 1972; bị cáo chưa có vợ

con; tiền án: 01 tiền án ngày 23/01/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Đắk Song xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích theo Bản án số 05/2019/HS-ST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/11/2020; tiền sự: chưa; nhân thân: Ngày 27/01/2016, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xử phạt 09 tháng tù về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản theo Bản án số 04/2016/HSPT, đã được xóa án tích; ngày 10/8/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Đắk Song xử phạt 01 năm 01 tháng tù về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản theo Bản án số 45/2022/HS-ST, ngày 17/11/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm tuyên giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 45/2022/HS-PT, bị bắt tạm giam ngày 15/11/2022, hiện tạm giam; có mặt

4. Nguyễn Văn H4, sinh năm 2002, tại tỉnh Đắk Nông; Nơi cư trú: Thôn T=, xã H, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ văn hoá: 8/12; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1971 và bà Phạm Thị L1, sinh năm 1982, bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam ngày 11/01/2023; hiện tạm giam; có mặt

Bị cáo có kháng cáo và bị kháng cáo: Nguyễn Văn Q (tên gọi khác: Q Đ), sinh năm 2001, tại tỉnh Đắk Nông; Nơi cư trú: Thôn 10, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, Nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hoá 12/12; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1973 và bà Lê Thị N1, sinh năm 1978; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: chưa; bị bắt tạm giam ngày 11/01/2023; hiện tạm giam; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Võ Văn P là ông Bùi Quang T– Luật sư, VPLS Hoài An thuộc đoàn luật sư tỉnh Đắk Nông; địa chỉ: Tổ 2, phường T, thành phố G, tỉnh Đắk Nông; có mặt.

Bị hại có kháng cáo: Anh Phạm Văn Q, sinh năm 2000; Địa chỉ: Tổ 1, TT Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 15/7/2022. Và Văn P, Trần Nam D, Phạm Hùng D1, Huỳnh Nhật B, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn H4, Nguyễn Thành T và Đ (chưa rõ nhân thân, lại lịch) ăn nhậu tại tiệm cầm đồ Q thuộc thôn 10, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Sau khi ăn nhậu thì tất cả đi hát Karaoke rồi quay về tiệm cầm đồ. Khoảng 18 giờ cùng ngày, T, Đ đi về tiệm cầm đồ nói về việc xảy ra mâu thuẫn với Lê Quốc N ở quán Karaoke L thuộc thôn 10, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Lúc này, T, Đ, D, Hạnh, B, Q cầm theo ống nhựa đi đến quán Karaoke L thì xảy ra xích mích với Lê Quốc N, Hoàng V, Phạm Văn T1, Lâm Đức T2 thì được ông Cao Văn C là chủ quán can ngăn. Cùng lúc này, P cũng đi đến quán Karaoke L nói chuyện với nhóm của Lê Quốc N, sau đó nhóm của P đi về tiệm cầm đồ Q. Tại đây, P nói tất cả lấy dao để đi đến quán L thì T, Đ đi ra phía sau tiệm cầm đồ lấy ra nhiều con dao phát, P đưa cho D số tiền 500.000 đồng rồi D, Q đi mua thêm nhiều dao phát khác về lại tiệm

cầm đồ. Sau đó, P, D, D1, B4, H4, Q, T, Đ mang theo dao phát đi đến quán Karaoke L.

Khoảng 20 giờ ngày 15/7/2022, nhóm của P mang theo dao phát đi đến quán Karaoke L. Lúc này, T1 đang ngồi phía trước quán nhìn thấy nên đi vào trong thông báo cho N, T2, T3, Phạm Văn Q biết. Sau đó, N, Q, T2 đi ra phòng khách của quán, T2 lấy 01 ghế sắt tại quầy lễ tân, Q nói N lấy 02 con dao dưới gầm bàn quầy lễ tân thì N lấy 02 con dao đưa cho Q. Q cầm mỗi tay 01 con dao đứng ở phòng khách nhìn về nhóm P đang ở ngoài. Lúc này, T, D1, Đ cầm mỗi người 01 con dao trên tay đi trước, P, B, Q, D, H4 cầm dao đi sau. Khi T2 đi vào thì làm 01 cửa kính của quán ngã xuống bể vỡ rồi T2, D1, Đ, P, B, D1 xông vào cầm dao chém liên tục nhiều nhất theo hướng từ trên xuống dưới về phía Q nhưng không trúng. Q và H4 tham gia đứng ở ngoài. Lúc này, T cầm ghế đánh lại, P cầm dao phát đuổi chém T thì T ném ghế rồi chạy vào đường hông của quán, P cầm dao đuổi theo. Sau đó, T2, D1, Đ, B, D cầm dao chém về phía Q thì Q cầm 02 con dao trên tay chém theo nhiều hướng khác nhau về nhóm của T2. Quá trình chém nhau nhóm của T2 đã chém gây thương tích cho Q cụ thể như sau: Trần Nam D chém 01 nhát trúng vào vùng đầu, Huỳnh Nhật B chém 01 nhát trúng vào cánh tay phải, Đ chém 01 nhát trúng vào cẳng tay trái. Q dùng dao chém lại thì nhóm của T2 lùi ra ngoài cửa, còn Phạm Hùng D1 và Huỳnh Nhật B ở trong phòng khách thì Q chém trúng vào hai bàn tay và cẳng tay phải của B rồi Q chạy vào đường hông của quán. Cùng lúc này, P đi từ dưới đường hông lên gặp Q nên P cầm dao phát chém 01 nhát theo hướng từ trên xuống dưới trúng vào vùng lưng của Q, khi đứng đối diện thì P chém thêm 01 nhát theo hướng từ trên xuống dưới trúng vào người Q. Sau đó, Q bỏ chạy vào phòng hát số 02 thì nhóm của P đi về, trên đường về đã ném bỏ các con dao bên đường.

Sau đó, Phạm Văn Q được đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện Đắk Song và phải điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Đắk Nông, Bệnh viện Chợ Rẫy, Bệnh viện Đa khoa Bưu Điện, Thành phố Hồ Chí Minh. Huỳnh Nhật B được đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 226 TgT ngày 03/10/2022 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Đắk Nông, kết luận đối với thương tích của Phạm Văn Q.

- Nứt xương vòm sọ đỉnh phải, chiều dài đường nứt từ 3cm đến 5cm, điện não đồ có ổ tổn thương tương ứng, tỷ lệ 16%.

- Máu tụ dưới màng cứng đỉnh phải hiện tại không còn hình ảnh tổn thương trên chẩn đoán hình ảnh, tỷ lệ 6,72%.

- Tổn thương nhánh thần kinh trụ, tỷ lệ 8,50%.

- Gãy thân xương trụ đã phẫu thuật kết hợp xương, tỷ lệ 4,13%.

- 01 sẹo phần mềm đỉnh phải, 01 sẹo phần mềm cẳng tay phải, 01 sẹo phần mềm cổ tay trái kích thước trung bình và 01 sẹo vùng hông lưng bên trái kích thước nhỏ, tỷ lệ 4,53%.

Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Phạm Văn Q là 39,88%, làm tròn bằng 40%.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 03/Tg7 ngày 25/11/2022 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Đắk Nông, kết luận đối với thương tích của Huỳnh Nhật B.

- 01 sẹo phần mềm cẳng tay phải, kích thước nhỏ, tỷ lệ 101%.
- 01 sẹo phần mềm mu bàn tay phải, kích thước nhỏ, tỷ lệ 0,99%.
- 01 sẹo vết thương mà khớp đốt gần và đốt giữa ngón IV tay trái, kích thước nhỏ, tỷ lệ 0,98%.
- 01 sẹo vết thương mu đốt giữa ngón V tay trái, kích thước nhỏ, tỷ lệ 0,97%.
- Đứt gần đuôi ngón 11 tay phải đã khâu nối phục hồi, hiện tại vận động bàn tay, ngón tay phải bình thường nên không có tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể, tỷ lệ 0%.

Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Huỳnh Nhật B là 3,94%, làm tròn bằng 04%.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 39 ngày 14/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đắk Song, kết luận: những hư hỏng của 01 cánh cửa làm bằng nhôm kính có kích thước (2,35x1,2)m, bản rộng 02cm, bên trong được làm bằng một tấm kính (loại kính thường dày 0,8cm) kích thước (1,1x2,2)m, là hư hỏng toàn bộ, không có khả năng khôi phục lại tình trạng của tài sản trước khi bị hư hỏng, nên phải thay mới hoàn toàn do đó hội đồng xác định giá trị thiệt hại tính thành tiền của tài sản trên là chi phí khôi phục lại tình trạng ban đầu của tài sản trước khi bị hư hỏng với số tiền là: 2.800.000 đồng

Bản án hình sự sơ thẩm số: 15/2023/HS-ST ngày 12-5-2023 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Võ Văn P, Trần Nam D, Phạm Hùng D1, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn H4 phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 BLHS, xử phạt bị cáo Võ Văn P 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 BLHS, xử phạt bị cáo Trần Nam D 04 (bốn) năm 09 (chín) tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS, xử phạt bị cáo Phạm Hùng D1 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 05 (năm) năm tù.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 BLHS; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H4 04 (bốn) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 BLHS; Điều 584; 585. 390 Bộ luật dân sự, chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường thiệt hại của anh Phạm Văn Q.

Buộc các bị cáo Võ Văn P, Trần Nam D, Phạm Hùng D1, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn H4 phải liên đới bồi thường cho anh Phạm Văn Q số tiền 53.602.526 đồng, chia theo phần mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền 10.720.505

Đối với các khoản bồi thường thiệt hại anh Q chưa chứng minh được, anh Q có quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác khi cần thiết..

Ngoài ra, bản án còn quyết định hình phạt đối với 01 bị cáo khác và quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 25-5-2023, bị hại Phạm Văn Q kháng cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 15/2023/HS-ST ngày 12-5-2023 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song với nội dung tăng hình phạt đối với bị cáo Võ Văn P, Trần Nam D, Phạm Hùng D1, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn H4 và tăng mức bồi thường thiệt hại; ngày 24-5-2023 bị cáo Nguyễn Văn Q kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận Tòa án nhân dân huyện Đắk Song xử phạt bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo Điều 134 của Bộ luật Hình sự là đúng, không oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 342, Điều 348 Bộ luật Tố tụng Hình sự đình chỉ xét xử nội dung kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Q do bị cáo tự nguyện rút toàn bộ nội dung kháng cáo.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại Phạm Văn Q tăng hình phạt đối với bị cáo Võ Văn P, Trần Nam D, Nguyễn Văn H4. Sửa bản án sơ thẩm, không áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo P, bị cáo D, xử phạt bị cáo P 05 năm đến 05 năm 03 tháng tù; áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo D 05 năm 03 tháng đến 05 năm 06 tháng tù. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H4 04 năm 03 tháng đến 04 năm 06 tháng tù.

Không chấp nhận kháng cáo tăng hình phạt đối với bị cáo Q, D1. Giữ nguyên hình phạt, điều luật áp dụng đối với bị cáo Q, D1.

Chấp nhận kháng cáo tăng bồi thường thiệt hại, buộc các bị cáo liên đới bồi thường số tiền xe mà bị hại đã cung cấp hóa đơn tại phiên tòa phúc thẩm.

Tại phiên tòa luật sư bào chữa cho bị cáo Võ Văn P cho rằng: P là người đến quán L sau cùng và không mang theo hung khí, chỉ khi tới nơi P mới lấy dao đang dựng ở xe máy. Nguyên nhân xảy ra sự việc đánh nhau cũng một phần do lỗi của người bị hại, anh Q là người chủ động cầm dao thách thức trước, các bị cáo thực

hiện hành vi không có tính chất côn đồ. Đề nghị HĐXX giữ nguyên mức hình phạt và mức bồi thường đối với bị cáo.

Bị hại đề nghị Hội đồng xét xử tăng mức hình phạt và mức bồi thường đối với các bị cáo, bị hại cầm dao để phòng vệ vì bị đánh ép vào tường, giữa bị hại và các bị cáo không có mâu thuẫn gì.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, chỉ mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tội danh: Bản án sơ thẩm số: 15/2023/HS-ST ngày 12-5-2023 của Toà án nhân dân huyện Đắk Song xử phạt bị cáo Võ Văn P, Trần Nam D, Phạm Hùng D1, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn H4 về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Q tự nguyện rút toàn bộ nội dung kháng cáo cần áp dụng khoản 1 Điều 342, Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Q.

[3]. Xét kháng cáo của bị hại về tăng hình phạt và bồi thường trách nhiệm dân sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1]. Xét kháng cáo tăng hình phạt: Nguyên nhân mâu thuẫn là giữa Nguyễn Thành T2 và Đ với nhóm Lê Quốc N trước đó đã xảy ra mâu thuẫn nhưng đã được giải quyết. Nhưng nhóm của Võ Văn P gồm Võ Văn P, Trần Nam D, Phạm Hùng D1, Huỳnh Nhật B, Nguyễn Văn Q và Nguyễn Văn H4 đã chuẩn bị hung khí và dùng dao phát chém Phạm Văn Q. Trong đó bị cáo D gây thương tích cho bị hại 22,72%, sau đó đến bị cáo P, B gây thương tích cho Q. Hậu quả, Q bị thương tích cơ thể với tỷ lệ là 40%. Nhưng Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt Võ Văn P 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù, Trần Nam D 04 (bốn) năm 09 (chín) tháng tù là không phù hợp với diễn biến vụ án cũng như vai trò của bị cáo D và P. Đối với các bị cáo D1, H4, Q là đồng phạm nhưng không gây thương tích cho bị hại nên mức án cấp sơ thẩm tuyên phạt là phù hợp.

[3.2]. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện Võ Văn P và đồng phạm gây thương tích cho bị hại với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 40%, tại phiên tòa phúc thẩm bị hại cung cấp thêm một số tài liệu chứng cứ mới liên quan đến phần bồi thường thiệt hại nên cần chấp nhận một phần kháng cáo tăng mức bồi thường của bị hại.

[4]. Tại phiên tòa các bị cáo đều khai nhận là giữa các bị cáo và Phạm Văn Q không có mâu thuẫn gì trước đó. Do đó, xét thấy ngoài tình tiết các bị cáo phạm tội dùng hung khí nguy hiểm theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình s, các bị cáo còn phạm tội có tính chất côn đồ được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 của Bộ

luật Hình sự nhưng cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết này là thiếu sót. Vì vậy, cần áp dụng thêm tình tiết phạm tội có tính chất côn đồ được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

[5]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp cần được chấp nhận để tăng hình phạt đối với bị cáo Võ Văn P và Trần Nam D. Xét luận cứ bào chữa của Luật sư cho bị cáo Phúc là không phù hợp nên không chấp nhận.

[6]. Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận một phần nên bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, các bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[7]. Đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 342, Điều 348, điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đình chỉ xét xử đối với nội dung kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Q; Chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại, sửa bản án sơ thẩm số: 15/2023/HS-ST ngày 12-5-2023 của Tòa án nhân dân huyện Đắc Song, tỉnh Đắk Nông về hình phạt, Điều luật áp dụng và trách nhiệm bồi thường dân sự.

Tuyên bố các bị cáo Võ Văn P, Nguyễn Văn Q, Trần Nam D, Phạm Hùng D1, Nguyễn Văn H4 phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

1.1. Áp dụng điểm a, i khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Võ Văn P 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 21/11/2022.

1.2. Áp dụng điểm a, i khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Nam D 05 (năm) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, trừ thời hạn tạm giam từ ngày 17/11/2022 đến ngày 14/03/2023.

1.3. Áp dụng điểm a, i khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Hùng D1 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 15/11/2022.

1.4. Áp dụng điểm a, i khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 05 (năm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 11/01/2023.

1.5. Áp dụng điểm a, i khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H4 04 (bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 11/01/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 BLHS; Điều 584; 585; 590 Bộ luật dân sự năm 2015: Buộc các bị cáo Võ Văn P, Trần Nam D, Phạm Hùng D1, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn H4 phải liên đới bồi thường cho anh Phạm Văn Q số tiền 58.102.526 đồng, chia theo phần mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền 11.620.505 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 25 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Võ Văn P, Trần Nam D, Phạm Hùng D1, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn H4 mỗi bị cáo phải nộp 581.025 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao (Vụ I);
- TAND cấp cao tại Tp.HCM;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Công an huyện Đắk Song;
- VKSND huyện Đắk Song;
- TAND huyện Đắk Song;
- Chi cục THADS huyện Đắk Song;
- Bị cáo;
- Lưu: THCTP, THS, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

Lê Quốc Hương